

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**Năm 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.774.449.482.248	1.912.924.716.219
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.774.449.482.248	1.912.924.716.219
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.518.580.655.393	1.586.774.904.462
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		255.868.826.855	326.149.811.757
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	203.781.981.521	141.471.882.388
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.819.169.379	519.045.955.927
Trong đó: chi phí lãi vay	23		60.165.465.112	59.937.423.125
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.427.668.893	750.394.953
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	112.392.626.346	104.301.709.983
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		340.011.343.758	(156.476.366.718)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	12.728.336.447	289.277.067.392
12. Chi phí khác	32	VI.8	13.305.034.295	10.564.042.888
13. Lợi nhuận khác	40		(576.697.848)	278.713.024.504
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		20.965.304.853	16.656.708.104
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		360.399.950.762	138.893.365.890

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		25.143.364.665	5.147.392.829
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.332.589.394	14.918.652.527
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>333.923.996.703</u>	<u>118.827.320.535</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		10.838.163.426	87.019.946.299
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		323.085.833.277	31.807.374.235
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>6.802</u>	<u>670</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc